TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST- LĐ	*Quỳnh Phụ, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v Yêu cầu Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên họp*: ông Nguyễn Thế Hùng

- *Thư ký phiên họp*: bà Phạm Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp*: bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 01/2025/TLST- LĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: chị Phạm Thị T, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn Thượng Thọ, xã Châu Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Công ty TNHH N1; Địa chỉ: cụm C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: ông Lee Nam K- Chức vụ: Giám đốc Công ty.

2. 2. Bảo hiểm xã hội huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ- Chức vụ: Giám đốc

2.3. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Chị T, chị G và Bảo hiểm xã hội huyện Q đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH N1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 02/4/2025 và bản tự khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là chị Phạm Thị T trình bày:

Vào tháng 01/2016, chị có cho cháu chị là Nguyễn Thị G mượn giấy chứng minh thư mang tên chị để chị G ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N1. Sau đó chị G đi làm và đã đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH

N1 mang tên chị là Phạm Thị T có số sổ BHXH là 3416027108, thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 06/2016 đến tháng 10/2017.

Quá trình làm việc của chị G tại Công ty TNHH N1 trùng với sổ bảo hiểm của chị tại Công ty TNHH S; địa chỉ: cụm C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Số sổ BHXH của chị là 3411004446; thời gian đóng bảo hiểm của chị từ tháng 7/2006 đến tháng 12/2019.

Do chị Nguyễn Thị G không còn lưu giữ bản hợp đồng lao động đã ký với Công ty TNHH N1 nên chị không cung cấp được bản hợp đồng lao động cho Tòa án. Chị đề nghị Tòa án căn cứ theo nội Quyết định v/v chấm dứt hợp đồng lao động số 495/2017/CDHĐLĐ-NDV ngày 01/11/2017 của Công ty TNHH N1 đã thể hiện nội dung "Căn cứ hợp đồng lao động 36 tháng có hiệu lực từ ngày 06/06/2016 giữa Giám đốc Công ty TNHH N1 và ông/bà: Phạm Thị T" để tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị Phạm Thị T (nhưng do chị Nguyễn Thị G là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH N1 trong thời gian từ ngày 06/6/2016 đến ngày 01/11/2017 là vô hiệu và yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật; điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội có số sổ 3416027108 từ Phạm Thị T sang Nguyễn Thị G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH N1: Công ty đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Công ty đã cung cấp cho Tòa án bản sao Hợp đồng lao động số 495/2017/HĐLĐ-NDV ngày 05/6/2017 đã ký kết giữa Công ty và chị Phạm Thị T. Công ty không thể hiện ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu của chị Phạm Thị Thu

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội huyện Q, tỉnh Thái Bình trình bày: Bà Phạm Thị T, sinh ngày 21/02/1985; Số sổ 3416027108 có thời gian tham gia BHXH, BHTN từ tháng 06/2016 đến tháng 10/2017 tại Công ty TNHH N1. Bà Phạm Thị T, sinh ngày 21/02/1985; Số sổ 3411004446 có thời gian tham gia BHXH, BHTN từ tháng 7/2006 đến tháng 12/2019 tại Công ty TNHH S. Như vậy, bà Phạm Thị Thu T1 thời gian tham gia BHXH, BHTN từ tháng 6/2016 đến tháng 10/2017 tại 02 đơn vị: Công ty TNHH N1 và Công ty TNHH S. Bảo hiểm xã hội huyện Q đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị G trình bày: Chị là cháu của chị Phạm Thị T; vào tháng 01/2016 chị có mượn giấy chứng minh thư nhân dân của chị Phạm Thị T để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N1. Chị đã đi làm tại Công ty TNHH N1 và đã đóng bảo hiểm xã hội mang tên chị Phạm Thị T; Số sổ 3416027108 có thời gian tham gia BHXH, BHTN từ tháng 6/2016 đến tháng 10/2017. Do đó sổ bảo hiểm xã hội của chị

trùng với sổ bảo hiểm của chị Phạm Thị T đã làm công nhân và tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH S. Chị nhất trí với yêu cầu của chị T yêu cầu Toà án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị (mượn tên chị Phạm Thị T và Công ty TNHH N1) trong thời gian từ ngày 06/6/2016 đến ngày 01/11/2017 là vô hiệu và đề nghị điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Thu thành Nguyễn Thị G trên sổ bảo hiểm của chị để đảm bảo quyền lợi cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17, Điều 19, Điều 50, Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T, đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị Phạm Thị T (nhưng do chị Nguyễn Thị G là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH N1 trong thời gian từ ngày 06/6/2016 đến ngày 01/11/2017 (trong đó có Hợp đồng lao động số 495/2017/HĐLĐ-NDV ngày 05/6/2017 ký kết giữa người lao động là chị Phạm Thị T (nhưng do chị Nguyễn Thị G là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH N1) là vô hiệu. Chị Phạm Thị T và chị Nguyễn Thị G có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện Q, tỉnh Thái Bình để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3416027108 từ Phạm Thị Thu thành Nguyễn Thị G. Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký kết và thực hiện Hợp đồng lao động với Công ty TNHH N1 có địa chỉ trụ sở tại cụm C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa án huyện Q, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Người yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội huyện Q và chị Nguyễn Thị G đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH N1 vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Phạm Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị Phạm Thị T (nhưng do chị Nguyễn Thị G là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH N1 trong thời gian từ ngày 06/6/2016 đến ngày 01/11/2017 là vô hiệu, thì thấy: Việc chị Nguyễn Thị G mượn giấy chứng minh thư nhân dân của chị Phạm Thị T, nhận mình là chị Phạm Thị T để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N1 là hành vi vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Phạm Thị T là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Quyết định v/v chấm dứt hợp đồng lao động số 495/2017/CDHĐLĐ-NDV ngày 01/11/2017 của Công ty TNHH N1 và Hợp đồng lao động số 495/2017/HĐLĐ-NDV ngày 05/6/2017 ký kết giữa người lao động là chị Phạm Thị T (nhưng do chị Nguyễn Thị G là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH N1; Cần tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị Phạm Thị T (nhưng do chị Nguyễn Thị G là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH N1 trong thời gian từ ngày 06/6/2016 đến ngày 01/11/2017 (trong đó có Hợp đồng lao động số 495/2017/HĐLĐ-NDV ngày 05/6/2017 ký kết giữa người lao động là chị Phạm Thị T (nhưng do chị Nguyễn Thị G là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH N1) vô hiệu.

[2.2] Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị T và chị Nguyễn Thị G đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, xét thấy: Mặc dù có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị G (Hồ sơ mang tên Phạm Thị T) với Công ty TNHH N1 nhưng trên thực tế chị Nguyễn Thị G có làm việc tại Công ty TNHH N1 từ tháng 06/2016 đến tháng 10/2017, có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nguyễn Thị G (mang tên Phạm Thị T, số sổ BHXH là 3416027108). Vì vậy, cần điều chỉnh tên Phạm Thị T trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3416027108 thành tên Nguyễn Thị G. Chị Phạm Thị T và chị Nguyễn Thị G có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Q, tỉnh Thái Bình để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Phạm Thị Thu thành Nguyễn Thị G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17, Điều 19, Điều 50, Điều 52 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T: Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa chị Phạm Thị T (nhưng do chị Nguyễn Thị G là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH N1 trong thời gian từ ngày 06/6/2016 đến ngày 01/11/2017 (trong đó có Hợp đồng lao động số 495/2017/HĐLĐ-NDV ngày 05/6/2017 ký kết giữa người lao động là chị Phạm Thị T (nhưng do chị Nguyễn Thị G là người tham gia ký kết) và Công ty TNHH N1) vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân tại sổ Bảo hiểm xã hội số 3416027108 từ Phạm Thị T, sinh ngày 21/02/1985 thành Nguyễn Thị G, sinh ngày 15/02/2000.

Chị Phạm Thị T và chị Nguyễn Thị G có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Q, tỉnh Thái Bình để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân tại sổ Bảo hiểm xã hội số 3416027108 từ Phạm Thị Thu thành Nguyễn Thị Gấm

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Phạm Thị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002447 ngày 04/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: chị Phạm Thị T, chị Nguyễn Thị G, Bảo hiểm xã hội huyện Q, tỉnh Thái Bình và Công ty TNHH N1 có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ
- Chi cục THADS H.Quỳnh Phụ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP

Nguyễn Thế Hùng